

Số: 273 /BSG-PQHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (SABECO)**
 - Mã chứng khoán: SAB
 - Địa chỉ trụ sở chính: 06 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
 - Điện thoại: (848) 38 296 342
 - Fax: (848) 38 296 856
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Anh Vũ
Chức vụ: Trưởng Ban Kế hoạch – Tổng hợp
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của SABECO năm 2016 đã được kiểm toán;

Công văn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của SABECO năm 2016 đã được kiểm toán;

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PQHCD;

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính hợp nhất SABECO năm 2016 đã kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng SABECO năm 2016 đã kiểm toán;
- Công văn giải trình;

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Bùi Anh Vũ

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/BSG-KTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
(SABECO)

Địa chỉ: 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0300583659

Người đại diện: Lê Hồng Xanh Chức vụ: Phụ trách Ban điều hành SABECO

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính năm 2016 cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã kiểm toán

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng (+)/Giảm(-)	Tỷ lệ
	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30,896,051,119,784	8,082,633,304,528	22,813,417,815,256	282%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	551,915,200	20,347,502	531,567,698	2612%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	30,895,499,204,584	8,082,612,957,026	22,812,886,247,558	282%
4. Giá vốn hàng bán	26,513,435,310,686	7,576,590,749,135	18,936,844,561,551	250%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	4,382,063,893,898	506,022,207,891	3,876,041,686,007	766%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,630,537,132,498	3,899,678,217,879	-2,269,141,085,381	-58%
7. Chi phí tài chính	(20,775,323,891)	(102,060,620,893)	81,285,297,002	-80%
8. Chi phí bán hàng	650,161,156,589	601,124,722,190	-49,036,434,399	-8%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	313,787,919,658	1,008,123,471,884	694,335,552,226	69%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	5,069,427,274,040	2,898,512,852,589	2,170,914,421,451	75%
11. Thu nhập khác	39,268,221,096	68,294,476,095	-29,026,254,999	-43%
12. Chi phí khác	13,565,615,120	6,702,906,401	6,862,708,719	102%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	25,702,605,976	61,591,569,694	-35,888,963,718	-58%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	5,095,129,880,016	2,960,104,422,283	2,135,025,457,733	72%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	11,032,076,992	60,948,918,157	49,916,841,165	82%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	821,161,839,333	(163,836,044,365)	984,997,883,698	-601%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	4,262,935,963,691	3,062,991,548,491	1,199,944,415,200	39%

a. Giải trình nguyên nhân tăng giảm Tổng Tài Sản:

- Tổng Tài sản năm nay giảm 18% so với năm trước, nguyên nhân do năm 2016 Tổng



công ty tiến hành tạm nộp bổ sung thuế TTĐB theo Thông báo của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính 2013 và Thông báo của Tổng cục thuế Tp. Hồ Chí Minh về việc bổ sung thuế TTĐB từ 2010 - 2012.

b. Giải trình nguyên nhân tăng giảm Kết quả kinh doanh:

- Tổng công ty thay đổi mô hình mua bán bia làm cho doanh thu bán hàng tăng đồng thời doanh thu hoạt động tài chính giảm, việc này làm chuyển đổi lợi nhuận từ công ty con (Công ty TNHH MTV thương mại Sài Gòn) về Công ty mẹ là Tổng công ty.
- Chi phí tài chính tăng do tăng trích lập dự phòng đầu tư tài chính
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 giảm 69% so với năm 2015.
- Chi phí thuế thu nhập hiện hành giảm và chi phí thuế thu nhập hoãn lại giảm do khoản điều chỉnh thuế Tiêu thụ đặc biệt bổ sung từ 2007 đến 2015 theo Biên bản kiểm tra của Tổng cục thuế.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán.

(Đơn vị tính: VND)

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước	Tăng (+)/Giảm(-)	Tỷ lệ
	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.603.273.412.475	27.165.691.554.587	3.437.581.857.888	13%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	34.595.644.700	21.389.967.243	13.205.677.457	62%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	30.568.677.767.775	27.144.301.587.344	3.424.376.180.431	13%
4. Giá vốn hàng bán	22.301.142.642.021	19.645.986.070.214	2.655.156.571.807	14%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	8.267.535.125.754	7.498.315.517.130	769.219.608.624	10%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	751.041.069.989	418.646.983.429	332.394.086.560	79%
7. Chi phí tài chính	68.664.200.785	121.795.134.306	-53.130.933.521	-44%
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	305.649.678.623	372.253.576.001	-66.603.897.378	-18%
8. Chi phí bán hàng	2.781.731.453.998	2.682.965.745.154	98.765.708.844	4%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	781.828.733.942	1.154.417.338.528	-372.588.604.586	-32%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	5.692.001.485.641	4.330.037.858.572	1.361.963.627.069	31%
11. Thu nhập khác	128.295.160.294	132.650.025.073	-4.354.864.779	-3%
12. Chi phí khác	112.898.420.059	96.671.766.822	16.226.653.237	17%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	15.396.740.235	35.978.258.251	-20.581.518.016	-57%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	5.707.398.225.876	4.366.016.116.823	1.341.382.109.053	31%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	254.202.906.344	1.069.232.104.128	-815.029.197.784	-76%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	798.606.579.969	(209.702.819.639)	1.008.309.399.608	-481%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	4.654.588.739.563	3.506.486.832.334	1.148.101.907.229	33%

Giải trình nguyên nhân tăng giảm:

- Doanh thu và doanh thu thuần do thay đổi cơ cấu sản phẩm tiêu thụ, tăng giá bán các mặt hàng bia trong kỳ.
- Giá vốn tăng do thay đổi giá đầu vào, tăng của các mặt hàng xăng dầu, điện nước...
- Doanh thu tài chính tăng do thoái vốn các khoản đầu tư trong kỳ.
- Chi phí tài chính giảm do mức chi phí tài chính phải hạch toán giảm so với cùng kỳ.

5836
CÔNG
PH
A-RUC
C GIẢI
SÀI GÒ
TP. HỒ

- Chi phí thuế thu nhập hiện hành giảm và chi phí thuế thu nhập hoãn lại giảm do khoản điều chỉnh thuế Tiêu thụ đặc biệt bổ sung từ 2007 đến 2015 theo Biên bản kiểm tra của Tổng cục thuế.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với cùng kỳ 2015 trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của SABECO.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. HĐQT
- Lưu: Văn thư.

PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH SABECO



Lê Hồng Xanh

